

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103351.
- Vốn điều lệ: 438.000.000.000 đ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 438.000.000.000 đ.
- Địa chỉ: Số 15 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Văn phòng giao dịch: Tầng 11 Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa – Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 38256404
- Số fax: (024) 38264786
- Website: www.viettronics.vn;
- Mã cổ phiếu: VEC
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Viettronics là một trong những nhà sản xuất và cung cấp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y tế, viễn thông, công nghệ thông tin, chuyên cung cấp thiết bị, giải pháp hệ thống, phần mềm... cho các dự án công nghệ thông tin trong phạm vi toàn quốc và một số nước trên thế giới.

Tiền thân của Viettronics là Phòng Nghiên cứu Điện tử thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim (nay là Bộ Công Thương), được thành lập tháng 10/1970, với gần 200 kỹ sư, cán bộ kỹ thuật ngành điện tử tốt nghiệp các trường đại học trong nước và nước ngoài.

Từ 1971-1975 Phòng Nghiên cứu Điện tử đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực chế tạo vật liệu, linh kiện (vật liệu từ, gốm áp điện, điện trở màng than, điốt điểm...) và thiết bị điện tử chuyên dụng (máy dò khuyết tật kim loại, máy siêu âm, máy hiện sóng...).

Sau tháng 5/1975, Phòng Nghiên cứu Điện tử đã chi viện số lượng lớn cán bộ cho các cơ sở công nghiệp điện tử vừa được tiếp quản ở phía Nam. Số cán bộ còn lại tiếp tục xây dựng và phát triển Phòng Nghiên cứu Điện tử trở thành một cơ sở nghiên cứu ứng dụng của Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1980 trên cơ sở các xí nghiệp Điện tử của Bộ Cơ khí Luyện kim trong cả nước, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp các xí nghiệp điện tử trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim. Liên hiệp có trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh.

Từ 1980-1984, Liên hiệp các xí nghiệp Điện tử đã củng cố tổ chức, ổn định sản xuất và đặt nền móng cho sự phát triển của ngành công nghiệp điện tử Việt Nam. Sản phẩm nghe nhìn thương hiệu Viettronics của các xí nghiệp thành viên đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng trong nước và được đối tác nước ngoài biết đến.

Liên hiệp đã đầu tư các dây chuyền sản xuất điện trở, tụ hoá, mạch in của Pháp, Italia,

Tiếp Khắc (cũ). Ngoài ra còn sản xuất được tụ xoay, chuyển mạch, chiết áp cung cấp cho các xí nghiệp trong nước và xuất khẩu sang các nước XHCN cũ.

Năm 1984, để tiện quản lý và tập trung lực lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành điện tử và kỹ thuật tin học, Nhà nước đã quyết định thành lập Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) bao gồm Liên hiệp các xí nghiệp điện tử Bộ Cơ khí Luyện kim, Công ty IBM và Cục quản lý máy tính thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Sau 4 năm hoạt động, do nhiều nguyên nhân năm 1988 Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học giải thể.

Năm 1988 trên cơ sở các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp Nặng (sau đó là Bộ Công nghiệp Nặng). Từ năm 1988 đến năm 1994 Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam đã hoạt động khởi sắc và có những bước phát triển mạnh mẽ. Các doanh nghiệp thành viên đẩy mạnh việc lắp ráp TV, Radio cassette từ bộ linh kiện nhập ngoại chiếm hơn một nửa số lượng TV, Radio cassette trong nước và chiếm một thị phần đáng kể các sản phẩm và dịch vụ tin học.

Ngày 27/10/1995, Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam đã được thành lập theo mô hình Tổng công ty 90 trên cơ sở Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp Nặng (nay là Bộ Công thương). là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực điện tử và tin học tại Việt Nam hoạt động trong 3 lĩnh vực chính là: điện tử dân dụng, điện tử chuyên dụng và công nghệ thông tin với 13 doanh nghiệp thành viên doanh thu hàng năm khoảng 100 triệu USD, giá công xuất khẩu đạt khoảng 30 triệu USD/năm.

Viettronics đã hợp tác dưới nhiều hình thức khác nhau với nhiều hãng điện tử và tin học nổi tiếng thế giới từ Hoa Kỳ, Nhật Bản và các nước Châu Á, v.v...

Viettronics đã thành lập 6 liên doanh với nước ngoài sản xuất, kinh doanh các ngành hàng điện tử dân dụng, điện tử y tế, phụ tùng nhựa,... Ngoài ra Viettronics còn tham gia thành lập một số công ty cổ phần và một Trung tâm nghiên cứu ứng dụng tin học.

Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam có mạng lưới tiêu thụ và dịch vụ trên cả nước.

Tháng 5 năm 2004 Thủ Tướng Chính Phủ đã ký quyết định cho phép tiến hành Cổ phần hoá thí điểm 5 doanh nghiệp Nhà nước ở mức Tổng công ty trong đó có Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam. Ngay sau đó đề án Cổ phần hoá đã được gấp rút xây dựng để trình Chính phủ. Đề án này đã được Thủ tướng phê duyệt vào ngày 07.01.2005.

Ngày 21 tháng 11 năm 2006, tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt nam đã thực hiện thành công phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu tiên ra bên ngoài.

Ngày 03 tháng 02 năm 2007, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất, đồng thời là đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đã được tổ chức thành công tại Hà Nội.

Ngày 01 tháng 03 năm 2007, Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam chính thức đi vào hoạt động với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần.

- Các sự kiện khác/Other events: Hiện nay, Viettronics đang tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chiến lược, định hướng trung - dài hạn do ĐHĐCĐ, HĐQT nhiệm kỳ 4 (2022-2027) đề ra.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Thiết kế, sản xuất, lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, chi tiết, cấu kiện điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử - tự động hóa, điện máy gia dụng và chuyên dùng; Sản xuất thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy; Sản xuất các thiết bị phụ trợ, các loại bao bì phục vụ cho các ngành nghề kinh doanh của Viettronics;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy;

+ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan. Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các công ty trong và ngoài nước);

+ Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV;

+ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Kinh doanh triển lãm;

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê;

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh - truyền hình, đường dây và trạm biến áp điện đến 500KV, nhà máy điện công suất lên tới 1000MW;

+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 500KV;

+ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ. Chi tiết: Hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, thiết kế các linh kiện điện tử, thiết bị điện tử dân dụng, chuyên dụng;

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo; kinh doanh thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử-tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy;

+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: lắp đặt các thiết bị: thiết bị điện, điện lạnh, cơ khí, kim loại, khoáng sản, các sản phẩm chế tạo từ cao su, thiết bị và hệ thống xử lý môi trường, thiết bị nâng hạ, thang máy, thiết bị cảnh báo bảo vệ, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Nội địa: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh trên cả nước

+ Xuất khẩu: Một số thị trường Châu Á, Châu Phi...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)

+ Đại hội đồng cổ đông;

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban kiểm soát;

+ Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;

+ Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

+ Bộ máy giúp việc gồm các ban chức năng, các ban chuyên trách, các hội đồng tư vấn, thư ký Tổng công ty, người phụ trách quản trị.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

STT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP Viettronics Tân Bình	Q Bình Thạnh – TP HCM	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử	133.226.370.342	55,54%
2	Công ty CP Viettronics Thủ Đức	Quận 9, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử	75.462.731.429	97,01%
3	Công ty CP Điện tử Biên Hòa.	Quận 1 – TP HCM	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử	35.073.921.193	51%

4	Công ty CP Điện tử Bình Hòa.	Q Bình Thạnh – TPHCM	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử	15.198.723.728	51%
5	Công ty CP Công trình Viettronics	Q Cầu Giấy – Hà Nội	Cơ điện tòa nhà;	13.000.000.000	70,97%
6	Công ty CP Viettronics Công nghiệp.	Q. Đống Đa– Hà Nội	Thiết kế, lắp đặt các công trình điện tử công nghiệp	27.557.000.000	91,86%
7	Công ty TNHH DM Vina	KCN Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Sản xuất sản phẩm từ plastic, linh kiện điện tử.	38.846.960.416	41,74%
8	Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam.	Q Ba Đình – Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử, CNTT.	21.684.417.517	35,70%
9	Công ty CP Viettronimex.	Quận 1 – TPHCM	Kinh doanh sản phẩm điện tử.	13.987.729.333	42,16%
10	Công ty CP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa.	Q Tân Phú – TPHCM	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử	2.278.518.130	33,77%
11	Công ty CP Máy tính Việt Nam.	Quận 1– TPHCM	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm điện tử, CNTT.	895.348.195	28,52%
12	Công ty Điện tử Y tế Kỹ thuật cao*.	Hà Nội	Y tế kỹ thuật cao	1.276.595.137	49,00%
	Tổng cộng			378.488.315.420	

Ghi chú: (*) Công ty đang tiến hành giải thể.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông;
- + Viettronics đẩy mạnh kinh doanh trong lĩnh vực Năng lượng & Công nghiệp, Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Điện tử dân dụng, Cơ điện tòa nhà và Điện tử y tế;
- + Sản xuất kinh doanh các sản phẩm của Viettronics có lợi thế.
- + Thiết lập hệ thống phân phối, bán hàng, thương mại điện tử.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển sản xuất kinh doanh, sử dụng hợp lý các nguồn lực để mang lại lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, tuân thủ các quy định liên quan. Tập trung phát triển sản xuất kinh doanh các ngành hàng trong lĩnh vực kinh doanh chính, hướng tới kinh doanh các ngành nghề mang lại hiệu quả kinh tế cho nhà đầu tư cũng như hiệu quả xã hội theo chủ trương của Nhà nước.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Mang lại đời sống kinh tế ngày một phát triển cho cán bộ công nhân viên, tạo nhiều việc làm cho xã hội, tuân thủ quy định của pháp luật liên quan, đồng thời không ngừng tăng trưởng doanh thu/ lợi nhuận thực hiện, tạo niềm tin và lợi ích tối đa cho các nhà đầu tư.

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettronics chịu nhiều sức ép, rủi ro tiềm tàng như: Thiếu nguồn vốn kinh doanh trực tiếp, các ràng buộc chính sách thuế quan khi Việt Nam gia nhập các tổ chức quốc tế. Khó khăn chung của nền kinh tế, áp lực lạm phát, biến động tỷ giá ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettronics.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty có vốn góp cùng có những khó khăn do chi phí đầu vào cao (chi phí nguyên nhiên vật liệu, nhân công, giá thuê đất....cao) trong khi doanh thu sụt giảm, hàng tồn kho, sức ép cạnh tranh với hàng hóa của các nước lân cận.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty ổn định. Doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh như: năng lượng công nghiệp, cơ điện, các ngành nghề khác theo ĐKKD.

a. Về doanh thu.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trực tiếp tại Tổng công ty đạt 119,8 tỷ đồng, bằng 59,3% so với thực hiện cùng kỳ 2023. Trong đó: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty đạt 111,8 tỷ đồng, Doanh thu hợp tác khai thác đạt 5,58 tỷ đồng,

- Doanh thu hoạt động tài chính gồm thu cổ tức, lãi tiền gửi, doanh thu khác đạt 8,9 tỷ đồng bằng 72% so với cùng kỳ 2023. Trong đó: Thu cổ tức từ các đơn vị có vốn đầu tư đạt 7,708 tỷ đồng bằng 78% so với cùng kỳ năm 2023. Bao gồm: VTB: 5,989 tỷ đồng; Belco: 1,53 tỷ đồng; CMT: 85,55 triệu; Viemco: 103,325 triệu đồng.

b. Về Chi phí – Lợi nhuận.

- Tổng chi phí ở mức 156,607 tỷ đồng, bằng 82,7% kế hoạch năm và bằng 69,2% so với cùng kỳ 2023.

- Tổng Lợi nhuận trước thuế (27,308) tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề"

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ TH 2023	TH2024/ KH2024
1	Tổng Doanh thu	214.390	192.300	129.299	60,3%	67,2%
2	Tổng Chi phí	225.917	189.000	156.607	69%	82,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	(8.820)	3.300	(27.308)	-	-

Phân tích nguyên nhân:

Hoạt động của Tổng công ty năm 2024 gặp do một số nguyên nhân nên đạt các chỉ tiêu cơ bản doanh thu và lợi nhuận còn thấp. Các nguyên nhân ảnh hưởng chủ yếu do:

- Cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng gay gắt trong khi đó nguồn lực của Tổng công ty còn nhiều điểm hạn chế, phụ thuộc vào đối tác, khó khăn trong việc tìm kiếm các dự án đảm bảo hiệu quả và tính thận trọng trong sử dụng vốn.

- Một số chủ đầu tư gặp vướng mắc trong thủ tục giải phóng mặt bằng nên một số dự án đã ký hợp đồng nhưng bị chậm tiến độ đã dẫn đến doanh thu năm 2024 bị hụt nguồn từ các dự án này.

- Thị trường chứng khoán trong nước có nhiều biến động trong năm và giảm mạnh trong các tháng cuối năm khiến cho khoản trích lập dự phòng cho đầu tư tài chính (cổ phiếu của VTB) là đáng kể, ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận ghi nhận theo quy định.

- Thiếu nguồn thu dự kiến từ việc không tổ chức được phiên chào bán cổ phần của Tổng công ty tại công ty có vốn góp (Vietcom) khiến nguồn lợi nhuận dự kiến sụt giảm

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền

biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Các chứng khoán khác
1	Vũ Hải Vĩnh	Tổng giám đốc	Đại diện phần vốn Nhà nước; tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 28,81%.	
2	Phạm Nguyên Anh	P. Tổng giám đốc	0,00046%	
3	Văn Viết Tuấn	P. Tổng giám đốc		
4	Ông Giáp Minh Trung	P. Tổng giám đốc		
5	Nguyễn Trung Dũng	Kế toán trưởng		

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Đáp ứng nhu cầu thực tế công tác quản trị, HĐQT đã cho chủ trương yêu cầu Ban điều hành triển khai quy trình kiện toàn nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo tuân thủ quy chế/quy định của Tổng công ty và pháp luật. Ngày 30/12/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với ông Giáp Minh Trung, Trưởng ban Ban Kế hoạch – Đầu tư Tổng công ty và ông Văn Viết Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Số lượng lao động của Tổng công ty đến 31 tháng 12 năm 2024 là 71 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

Viettronics tiếp tục rà soát các dự án đầu tư tại các công ty trong hệ thống nhằm thực hiện tái cơ cấu vốn nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư đúng quy định.

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

- Trong các công ty con, công ty liên kết của Viettronics có 1 số doanh nghiệp có hoạt động chính vẫn là sản xuất sản phẩm điện tử, điện gia dụng như Viettronics Tân Bình, Điện tử Biên Hòa, Điện tử Bình Hòa, Viettronics Thủ Đức, Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa... Với các dòng sản phẩm chủ yếu gồm: Tivi, đồ điện gia dụng, các sản phẩm linh kiện – phụ kiện điện tử; Các sản phẩm điện tử, linh kiện gia công xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài. Một số công ty có nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn từ hoạt động dịch vụ thương mại, khai thác mặt bằng, tài chính. Các công ty cũng gặp những khó khăn chung như giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, chi phí cố định, giá thuê, thuế sử dụng đất tăng cao, sản phẩm phải cạnh tranh gay gắt với đối thủ trong/ ngoài nước.

- Để đảm bảo chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận theo kế hoạch, các doanh nghiệp đều phải tập trung nghiên cứu cải tiến công nghệ, đi vào sản xuất lĩnh vực hàng hóa có hàm lượng chất xám cao, tiết kiệm chi phí quản lý gián tiếp, tái cơ cấu vốn đầu tư, tận dụng tối đa ưu thế mặt bằng nhà xưởng kho bãi sẵn có để mời gọi hợp tác đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính: Theo BCTC công ty mẹ đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	605.098.229.838	494.033.280.289	-18,35

Doanh thu thuần	204.666.223.699	119.802.171.602	-41,46
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.790.870.049)	(27.847.410.167)	
Lợi nhuận khác	(29.373.392)	539.078.184	
Lợi nhuận trước thuế	(8.820.243.441)	(27.308.331.983)	
Lợi nhuận sau thuế	(8.820.243.441)	(27.308.331.983)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không trả cổ tức	Không trả cổ tức	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất): Không

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	2,02	3,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	1,89	2,95	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25,03 %	13,70%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	33,39 %	15,88%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	10,08	5,74	
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	0,34	0,24	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-4,31 %	-22,79%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,94 %	-6,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-1,46 %	-5,53%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-4,30 %	-23,24%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

Tổng số cổ phần đang lưu hành 43.800.000 CP là cổ phần phổ thông được phép chuyển nhượng tự do mệnh giá 10.000 đ/1CP

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- Cổ đông Nhà nước chiếm 87,97 % tương đương với 38.529.750 CP do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC nắm giữ.

- Cổ đông khác chiếm 12,03 % tương đương với 5.270.250 CP

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Cơ quan Tổng công ty tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu thông qua hoạt động tư vấn, thương mại, dịch vụ, cung cấp- thi công máy móc thiết bị, hệ thống đồng bộ. Các hoạt động sản xuất trực tiếp được tiến hành trực tiếp tại các công ty con- công ty thành viên liên kết thông qua việc sản xuất /góp vốn.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Do đặc thù sản xuất kinh doanh như trình bày ở trên, lượng năng lượng tiêu thụ chủ yếu là để phục vụ hoạt động tại văn phòng Tổng công ty.

6.4. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Do đặc thù sản xuất kinh doanh như trình bày ở trên, lượng nước tiêu thụ chủ yếu là để phục vụ hoạt động tại văn phòng Tổng công ty.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động bình quân năm 2024 tại Tổng công ty là 71 người, thu nhập bình quân khoảng 13,9 triệu đồng/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Tổng công ty tổ chức hoạt động phúc lợi tuân thủ quy định/ quy chế liên quan của đơn vị và của pháp luật về lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế cần thiết của mỗi phòng ban chuyên môn

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổng công ty tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu công việc của từng bộ phận vào thời điểm cần thiết

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Tổng công ty tích cực tham gia ủng hộ, đóng góp cho hoạt động cộng đồng tại nơi đặt trụ sở và và nơi có liên quan.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. Không có

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Hoạt động của Tổng công ty năm 2024 gặp do một số nguyên nhân nên đạt các chỉ tiêu cơ bản doanh thu và lợi nhuận còn thấp. Các nguyên nhân ảnh hưởng chủ yếu do:

+ Cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng gay gắt trong khi đó nguồn lực của Tổng công ty còn nhiều điểm hạn chế, phụ thuộc vào đối tác, khó khăn trong việc tìm kiếm các dự án đảm bảo hiệu quả và tính thận trọng trong sử dụng vốn.

+ Một số chủ đầu tư gặp vướng mắc trong thủ tục giải phóng mặt bằng nên một số dự án đã ký hợp đồng nhưng bị chậm tiến độ đã dẫn đến doanh thu năm 2024 bị hụt nguồn từ các dự án này.

+ Thị trường chứng khoán trong nước có nhiều biến động trong năm và giảm mạnh trong các tháng cuối năm khiến cho khoản trích lập dự phòng cho đầu tư tài chính (cổ phiếu của VTB) là đáng kể, ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận ghi nhận theo quy định.

+ Thiếu nguồn thu dự kiến từ việc không tổ chức được phiên chào bán cổ phần của Tổng công ty tại công ty có vốn góp (Vietcom) khiến nguồn lợi nhuận dự kiến sụt giảm

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Từng bước nghiên cứu sản phẩm điện tử kỹ thuật cao, trang thiết bị y tế, sản xuất sản phẩm, linh kiện đáp ứng yêu cầu cạnh tranh với hàng ngoại nhập trong 1 số lĩnh vực điện tử, công trình điện công nghiệp phức tạp, phục vụ công cuộc hiện đại hóa ngành, đất nước.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (Phân tích, đánh giá hiệu quả sử

dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

Tổng công ty tiếp tục rà soát, tái cơ cấu vốn tại một số doanh nghiệp nhằm giải quyết các khoản đầu tư chưa hiệu quả. Một số doanh nghiệp có mặt bằng, nhà xưởng nằm trong khu vực quy hoạch thay đổi hoặc có biến động mạnh về giá cho thuê đất, Tổng công ty tiến hành thực hiện các đối sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cho phù hợp.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Việc chênh lệch tỷ giá hối đoái, ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất nhập khẩu của các công ty trong hệ thống Tổng công ty. Các linh kiện điện tử, chi tiết máy móc chuyên dụng phục vụ thi công công trình, nguyên liệu đầu vào nhập khẩu chịu tác động trực tiếp của chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh do giá thành đầu vào biến động trong khi sản phẩm làm ra chịu cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm nhập ngoại cùng loại. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chính về điện tử tin học của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn và có xu hướng giảm về cơ cấu trong tổng doanh thu, lợi nhuận.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tổng công ty đã ban hành các quy chế nội bộ, tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp theo mô hình công ty mẹ - con, Bộ máy tổ chức đã được kiện toàn, sắp xếp hợp lý để góp phần quản lý vốn đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất theo định hướng đề ra, mang lại hiệu quả tối ưu cho cổ đông. Các chính sách, cơ cấu bộ máy theo mô hình trên cơ sở phát huy nguồn lực nội tại của Tổng công ty, phát triển lĩnh vực mới, mang lại nhiều giá trị cũng như đóng góp cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư vào các công ty, ưu tiên đầu tư vào các công ty phù hợp với định hướng phát triển ngành và của Tổng công ty đồng thời tăng cường công tác nghiên cứu sản phẩm, công nghệ mới, tìm kiếm thị trường mới để xuất khẩu. Hợp tác với các đối tác nước ngoài tiên tiến để tiếp cận là làm chủ công nghệ tương lai.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần:

Đã có giải trình được công bố đầy đủ theo đúng quy định. Cụ thể theo các đường link dưới đây:

<http://viettronics.vn/data/files/Nha-dau-tu/2025/Quy1/Giai-trinh-BCTC-tong-hop-nam-veci-2024-da-kiem-toan-VI.pdf>

<http://viettronics.vn/data/files/Nha-dau-tu/2025/Quy1/Giai-trinh-BCTC-hop-nhat-viec-nam-2024-VI.pdf>

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Do đặc thù sản xuất kinh doanh như trình bày ở trên, lượng năng lượng tiêu thụ chủ yếu là để phục vụ hoạt động tại văn phòng Tổng công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Hàng năm Tổng công ty tổ chức hoạt động phúc lợi tuân thủ quy định/ quy chế liên quan của đơn vị và của pháp luật về lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tổng công ty tích cực tham gia ủng hộ, đóng góp cho hoạt động cộng đồng tại nơi đặt trụ sở và nơi có liên quan.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị đã làm việc rất tích cực để thực hiện việc ban hành

kịp thời các nghị quyết, quyết định quan trọng để xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy Tổng công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn được giao, tích cực triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư... theo thẩm quyền, đồng thời xây dựng định hướng phát triển Tổng công ty và cơ cấu lại nguồn lực của Tổng công ty để tăng cường sản xuất kinh doanh trực tiếp, đem lại hiệu quả kinh tế – xã hội, cụ thể như:

- Bổ nhiệm, quyết định các nhân sự theo thẩm quyền.
- Quyết định các nội dung liên quan đến định hướng SXKD, đầu tư, các vấn đề theo thẩm quyền quy định
- Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên để tạo điều kiện và môi trường cho người đại diện phát huy năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ với các doanh nghiệp được phân công.
- Chỉ đạo triển khai công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh trực tiếp của Tổng công ty theo thẩm quyền.

Mặc dù tập trung phát triển kinh tế là mục tiêu hàng đầu, Viettronics vẫn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu rác thải, nước thải.

Hàng năm ngoài việc chăm lo, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, Viettronics tích cực tham gia ủng hộ, đóng góp cho hoạt động cộng đồng tại nơi đặt trụ sở và và nơi có liên quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong thời gian qua, Ban điều hành đã thực hiện được một số công việc sau đây:

- Đã nỗ lực nâng cao hoạt động kinh doanh trực tiếp tại Viettronics. Đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động. Hỗ trợ tích cực cho các tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động
- Đã tiến hành củng cố, cơ cấu tổ chức bộ máy Viettronics, cụ thể hoá chức năng nhiệm vụ của các ban chức năng, để đáp ứng yêu cầu về hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng.
- Theo dõi, quản lý và chỉ đạo hoạt động của Người đại diện vốn của Viettronics tại các doanh nghiệp/đơn vị thực hiện theo định hướng kế hoạch của Viettronics.
- Tổ chức thực hiện đáp ứng đầy đủ theo quy định về công bố thông tin hiện hành.
- Kịp thời ứng phó, triển khai phù hợp thực tế tình hình kinh tế, nỗ lực để thực hiện theo kế hoạch năm 2024 được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Tiếp tục thực hiện các định hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2022-2027 đã được đại hội đồng cổ đông Tổng công ty phê duyệt cũng như thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty được duyệt nhằm mang lại lợi ích cho cổ đông và định hướng cho Tổng công ty phát triển.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Các CK khác	Số lượng tham gia HĐQT nắm giữ tại các công ty trong hệ thống
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022- 2027)					

1	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện phần vốn Nhà nước; tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 30,35%.		0
2	Nguyễn Văn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	Đại diện phần vốn Nhà nước; tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 28,81%.		0
3	Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	Đại diện phần vốn Nhà nước; tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 28,81%.		2
4	Phạm Nguyên Anh	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc.	0,00046%		3
5	Đỗ Thị Thuý Hương	Thành viên HĐQT (Không tham gia điều hành)	0,0032%		2

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

Hiện tại Tổng công ty chưa thành lập tiểu ban nào thuộc HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Trong năm 2024, HĐQT Tổng công ty tổ chức 18 phiên họp theo hai hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, HĐQT đã ban hành 33 Nghị quyết và Quyết định và các văn bản có liên quan nhằm định hướng, quyết định chủ trương, kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, góp phần nâng cao năng lực quản trị của bộ máy điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý vốn, phát triển sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty

Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của ban điều hành được tiến hành thường xuyên, liên tục. Các vấn đề lớn như nhân sự Ban điều hành, quản lý người đại diện tại các đơn vị có vốn góp; Định hướng, chủ trương thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền, quy chế và các quy định liên quan được HĐQT kịp thời quyết định, chỉ đạo để phù hợp mô hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đảm bảo tính hiệu quả, đúng quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có đầy đủ tư cách và năng lực đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Các CK khác
Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022- 2027)				
1	Vũ Hoài Anh	Trưởng ban Kiểm soát	0,0022%	

2	Nguyễn Văn Chính	Thành viên BKS		
3	Phạm Trung Hoàng	Thành viên BKS		

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát tổng cộng tổ chức 10 cuộc họp để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Quyết toán thù lao năm 2024:

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/ 2024	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị			57
1	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	48
2	Nguyễn Văn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	12	0
3	Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT	12	0
4	Đỗ Thị Thúy Hương	Thành viên HĐQT	12	9
5	Phạm Nguyên Anh	Thành viên HĐQT	12	0
II	Ban kiểm soát			72
1	Vũ Hoài Anh	Trưởng BKS	12	0
2	Nguyễn Văn Chính	Thành viên BKS	12	36
3	Phạm Trung Hoàng	Thành viên BKS	12	36
	Tổng cộng			129

Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 đã được thể hiện tại Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cũng như được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty, tuân thủ quy định tại Điều lệ và các Quy chế có liên quan của Tổng công ty

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Tên tổ	Mối	Số Giấy	Địa chỉ trụ	Thời	Nội dung, số	Ghi
-----	--------	-----	---------	-------------	------	--------------	-----

	chức/cá nhân	quan hệ liên quan với công ty	NSH*, ngày cấp, nơi cấp	sở chính/ Địa chỉ liên hệ	điểm giao dịch với công ty	lượng, tổng giá trị giao dịch	chú
1	Công ty cổ phần công trình Viettronics	Công ty con	0102257 491.	Tầng 5 tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho VEC: 9.586.281.505 đồng Phạt vi phạm hợp đồng: 38.000.000 đồng	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty):

Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ đúng quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Cụ thể được nêu tại báo cáo tài chính công bố thông tin trên website Tổng công ty, gửi UBCKNN, HNX theo quy định.

- Báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Tổng hợp các nội dung ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại công ty mẹ và 1 số đơn vị thành viên có vốn góp. Cụ thể được nêu tại báo cáo tài chính công bố thông tin trên website Tổng công ty, gửi UBCKNN, HNX theo quy định.

Chi tiết về các ý kiến kiểm toán và nội dung giải trình liên quan đã được Tổng công ty công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo quy định.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ):

Tổng công ty đã công bố báo cáo tài chính kiểm toán theo đầy đủ các nội dung yêu cầu tại mục "Nhà đầu tư" trên website của đơn vị: www.viettronics.vn

Nội dung cụ thể theo đường link dưới đây:

<http://viettronics.vn/nha-dau-tu/v/bao-cai-tai-chinh-tong-hop-nam-2024-da-duoc-kiem-toan-va-cong-van-giai-trinh-so-lieu/675>

<http://viettronics.vn/nha-dau-tu/v/bao-cai-tai-chinh-hop-nhat-nam-2024-da-duoc-kiem-toan-va-cong-van-giai-trinh-so-lieu/676>

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- CBTT trên website;
- Lưu VT, KHĐT, TCKT.

**Người đại diện theo pháp luật
Tổng giám đốc - TVHĐQT**

fw



Vũ Hải Vĩnh

